

Số: ~~245~~ /QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~22~~ tháng ~~10~~ năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic
(gồm 28 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16
(Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-BVĐHYD ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 03/TTr-TCG ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic (gồm 28 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19) và Tổ Thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 03/BCTĐ-TTĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic (gồm 28 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic (gồm 28 danh mục) dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19) với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Số sản phẩm	Tổng trị giá (VND)
1	Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	2	573.888.000
2	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	1	1.792.000.000
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Dân	1	34.965.000
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	1	252.000.000
5	Công ty TNHH Dược phẩm HELIOS	1	5.775.975.000
6	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA	5	1.916.775.000
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	2	5.005.000.000

STT	Tên nhà thầu	Số sản phẩm	Tổng trị giá (VND)
8	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Thái An	2	2.937.200.000
9	Công ty TNHH Dược phẩm Việt-Pháp	1	456.000.000
10	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Khang	1	2.136.000.000
11	Công ty TNHH Dược phẩm Văn Lang	1	147.000.000
12	Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Cường Phát	1	348.400.000
13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	1	910.000.000
14	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	2	1.652.460.000
15	Công ty Cổ phần Dược liệu Trung ương 2	1	269.600.000
16	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hiệp Bách Niên	1	816.000.000
Tổng		24	25.023.263.000

- Tổng giá trị trúng thầu: 25.023.263.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng);

- Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan;
- Danh mục thuốc trúng thầu: theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí phòng chống dịch COVID-19 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Khoa Dược chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Khoa Dược và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KD (B17-295-ntbtram) (6).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

(Handwritten signature)

PHỤ LỤC. DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU

Gói thầu thuốc generic (gồm 28 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19)

(Đính kèm Quyết định số: 2455/QĐ-BVĐHYD ngày 20/10/2021 của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM)

STT	Mã số trong HSYC	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	SDK/ GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Giá bán buôn kê khai (VND)	Đơn giá (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Nhóm	
		Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)							Số sản phẩm: 2						573.888.000		
1	1	19	Bifacold	Acetylcystein	200mg	VD-25865-16	Uống	Thuốc cầm	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Hộp 30 gói x 1g	Gói	1.680	483	27.000	13.041.000	4
2	2	24	Tazopelin 4,5g	Piperacilin (dưới dạng piperacillin natri) + Tazobactam (dưới dạng Tazobactam natri)	4g + 0,5g	VD-20673-14 CV gia hạn số: 13517e/QLD-ĐK ngày 17/07/2021	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Hộp 1 lọ thuốc tiêm bột	Lọ	94.500	65.982	8.500	560.847.000	4
		Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức							Số sản phẩm: 1						1.792.000.000		
3	1	3	Thuốc tiêm Caspofungin Acetate 50mg	Caspofungin	50mg	VN-21276-18	Tiêm/Tiêm truyền	Bột đông khô pha dung dịch tiêm truyền	Gland Pharma Limited	Ấn Độ	Hộp 1 lọ	Lọ	4.784.000	4.480.000	400	1.792.000.000	2
		Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Dân							Số sản phẩm: 1						34.965.000		
4	1	6	Dexamethason	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat) 4mg/ 1ml	4mg/1ml	VD-25716-16	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty CPDP Minh Dân	Việt Nam	Hộp 10 ống 1ml	Ống	1.500	777	45.000	34.965.000	4
		Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội							Số sản phẩm: 1						252.000.000		
5	1	23	Nước cất pha tiêm 500ml	Nước cất pha tiêm	500ml	VD-23172-15 (CV gia hạn số 425e/QLD-ĐK ngày 05/02/2021)	Dung môi pha tiêm	Dung môi pha tiêm	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Thùng 20 chai 500ml	Chai	8.950	8.400	30.000	252.000.000	4
		Công ty TNHH Dược phẩm HELIOS							Số sản phẩm: 1						5.775.975.000		
6	1	5	Colistimed	Colistin	1MIU	VD-24643-16	Tiêm	Thuốc bột pha tiêm	Công ty TNHH SXDP Medlac Pharma Italy	Việt Nam	Hộp 10 lọ	Lọ	379.000	199.000	29.025	5.775.975.000	4
		Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CODUPHA							Số sản phẩm: 5						1.916.775.000		
7	1	7	Thuốc tiêm Fentanyl citrate	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	0.5mg/10ml	VN-18482-14 (Công văn gia hạn số 9353e/QLD-ĐK ngày hết hạn 29/05/2022)	Tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch, tiêm ngoài màng cứng	Dung dịch tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch, tiêm ngoài màng cứng	Yichang Humanwell Pharmaceutical Co., Ltd	China	Hộp 5 ống x 10ml	Ống	22.000	21.000	3.000	63.000.000	5
8	2	8	Thuốc tiêm Fentanyl citrate	Fentanyl (dưới dạng fentanyl citrat)	0.1mg/2ml	VN-18481-14 (Công văn gia hạn số 9352e/QLD-ĐK ngày hết hạn 29/05/2022)	Tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch, tiêm ngoài màng cứng	Dung dịch tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch, tiêm ngoài màng cứng	Yichang Humanwell Pharmaceutical Co., Ltd	China	Hộp 10 ống x 2ml	Ống	15.000	10.500	25.000	262.500.000	5

STT	Mã số trong HSYC	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	SDK/ GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	DVT	Giá bán buôn kê khai (VND)	Đơn giá (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Nhóm	
9	3	9	Fenilham	Fentanyl	0,1mg/2ml	VN-17888-14 (Công văn gia hạn số 1399e/QLD-ĐK ngày hết hạn 18/02/2022)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống x 2ml	Ống	13.000	12.999	25.000	324.975.000	1
10	4	15	Paciflam	Midazolam (dưới dạng Midazolam HCl)	5mg/ml	VN-19061-15 (Công văn gia hạn số 718e/QLD-ĐK ngày hết hạn 08/02/2022)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	Ống	18.900	18.900	10.000	189.000.000	1
11	5	17	Midazolam Rotexmedica 5mg/ml	Midazolam	5mg/ml	VN-20862-17	Tiêm	Dung dịch tiêm	Panpharma GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	Ống	19.000	18.900	57.000	1.077.300.000	1
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1								Số sản phẩm: 2							5.005.000.000		
12	1	20	Duosol without potassium solution for haemofiltration	555ml dung dịch điện giải chứa: Natri clorid 2,34g; Calci clorid dihydrat 1,1g; Magnesi clorid hexahydrat 0,51g; Glucose anhydrous (dưới dạng glucose monohydrat) 5,0g; 4445ml dung dịch bicarbonat chứa: Natri clorid 27,47g; Natri hydrocarbonat 15,96g	2,34g; 1,1g; 0,51g; 5,0g; 27,47g; 15,96g	VN-20914-18	Thẩm phân	Dung dịch dùng để lọc máu	B.Braun Avitum AG	Đức	Hộp 2 túi 2 ngăn - Mỗi túi gồm 1 ngăn chứa 4445ml dung dịch bicarbonat và 1 ngăn chứa 555ml dung dịch điện giải	Túi	710.000	630.000	6.000	3.780.000.000	1
13	2	21	Levonor 1mg/1ml	Noradrenalin	1mg/1ml	VN-20116-16	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A.	Ba Lan	Hộp 10 ống x 1ml	Ống	35.000	35.000	35.000	1.225.000.000	1
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Thái An								Số sản phẩm: 2							2.937.200.000		
14	1	4	Colistimethate for Injection U.S.P	Colistin	150mg	VN-20727-17	Tiêm	Bột đông khô pha tiêm	Patheon Manufacturing Services LLC	USA	Hộp 1 lọ	Lọ	1.530.000	1.498.000	1.400	2.097.200.000	1
15	2	27	Voxin	Vancomycin	1g	VN-20983-18	Tiêm truyền	Bột đông khô pha dung dịch truyền	Vianex S.A.-Plant C'	Greece	Hộp 1 lọ	Lọ	115.600	84.000	10.000	840.000.000	1
Công ty TNHH Dược phẩm Việt-Pháp								Số sản phẩm: 1							456.000.000		
16	1	28	Cotrim-ratiopharm Ampullen SF 480mg/5ml	Co-trimoxazole (Sulfamethoxazol + trimethoprim)	(400mg+80mg)/5ml	9799/QLD-KD	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc pha truyền	Merckle GmbH	Đức	Hộp 5 ống 5ml	Lọ	152.000	152.000	3.000	456.000.000	5
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Khang								Số sản phẩm: 1							2.136.000.000		
17	1	12	Goldvoxin	Levofloxacin	250mg/50ml	VN-19111-15	Truyền tĩnh mạch	Dung dịch truyền tĩnh mạch	InfoRLife SA	Switzerland	Hộp 10 túi nhôm x 1 túi truyền PVC 50ml	Túi	95.000	89.000	24.000	2.136.000.000	1
Công ty TNHH Dược phẩm Văn Lang								Số sản phẩm: 1							147.000.000		